

Số: **80/2020/QĐST- HNGĐ**

Tân phú, ngày 19 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1214/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Hữu T, sinh năm: 1967;

Thường trú: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Nguyễn Ngọc Bích P, sinh năm: 1972;

Thường trú: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Ngọc Bích P tự nguyện chung sống vào năm 1993, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/93, ngày 18/6/1993).

Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc. Nhưng sau một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm về cuộc sống, con cái, lối sống. Do đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Từ năm 2017 đến nay, cả hai bắt đầu sống ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó ông T và bà P yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà P có 01 con chung tên Trần Nguyễn Đông P, sinh ngày 16/02/1995. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T và bà P cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Ngọc Bích P thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Ngọc Bích P (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/93 do Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/6/1993) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông T và bà P có 01 con chung tên Trần Nguyễn Đông P, sinh ngày 16/02/1995. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông T và bà P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông T và bà P cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng do ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Ngọc Bích P cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông T và bà P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0020127 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng